

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày: 22- 11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hương

Bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với:

- Bị cáo:

1. Vương Thúc Đ, sinh ngày 19/7/1992, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm H2, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Hoàng Th (tên gọi khác Vương Thúc Th, Vương Đình Th) và bà Trần Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/8/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Th, tỉnh Bình D xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” (ngày 31/8/2015 được đặc xá); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019 đến nay. Có mặt.

2. Biện Hùng A (tên gọi khác Mậm), sinh ngày 14/11/1994, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm H2, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Biện Văn D và bà Nguyễn Thị T; chưa có

vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Trần Thị A, sinh năm 1992; cư trú tại: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm L 2, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/6/2019, Vương Thúc Đ điều khiển xe máy Wave alpha, màu xanh đen, biển kiểm soát 37M1-574.96 của chị Trần Thị Tr chở Biện Hùng A đi đến khu vực ngã ba xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đến đây, Vương Thúc Đ phát hiện chị Trần Thị A đang điều khiển xe máy trên đường Quốc lộ 46 hướng đi Vinh - thị trấn N nên nảy sinh ý định cướp tài sản của chị An. Vương Thúc Đ nói với Biện Hùng A: *“Lại coi con ni có cây chi không ta giật”* Biện Hùng A hiểu ý của Vương Thúc Đ muốn cùng Biện Hùng A đuổi theo để chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị A. Ngay sau đó, Vương Thúc Đ điều khiển xe máy tăng tốc độ chở Biện Hùng A đuổi theo chị Trần Thị A đến đường liên xã thuộc xóm Sen 1, xã K, huyện N, Vương Thúc Đ điều khiển xe vượt lên, ép về bên phải phần đầu xe của chị Trần Thị A làm xe của chị An bị ngã về phía bên trái. Ngay lúc đó, Vương Thúc Đ dừng xe cách khoảng 1,5m về phía trước đầu xe của chị Trần Thị A rồi đi xuống, còn Biện Hùng A ngồi ở trên xe máy, Vương Thúc Đ chạy đến dùng tay phải ôm siết từ vai trái qua cổ không chế chị Trần Thị A để lấy tài sản. Bị khống chế, Chị Trần Thị A kêu “a...a...a”. Vương Thúc Đ không dừng lại mà yêu cầu chị An: *“Im lặng”* rồi tiếp tục dùng tay phải khống chế ở phần cổ, tay trái móc từ trong túi quần bên phải chị Trần Thị A lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, màu gold, gắn thẻ sim số 0977.478.531. Ngay sau khi lấy được điện thoại, Vương Thúc Đ chạy đến ngồi lên xe Biện Hùng A đang chờ rồi nói: *“Chạy đi”*. Biện Hùng A điều khiển xe máy chở Vương Thúc Đ bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, Vương Thúc Đ vứt bỏ thẻ sim số 0977.478.531 và giữ lại chiếc máy điện thoại vừa cướp được để sử dụng.

Ngày 20/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vương Thúc Đ, Biện Hùng A về hành vi Cướp tài sản.

Ngày 25/6/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: Tại thời điểm cần định giá, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, màu gold (màu vàng) trị giá: 2.240.000 đồng (*hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS-HS ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Vương Thúc Đ và Biện Hùng A về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vương Thúc Đ và Biện Hùng A phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vương Thúc Đ từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Biện Hùng A từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng là tài sản thuộc sở hữu của Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định và không có yêu cầu gì. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Liên quan trong vụ án này có chị Trần Thị Tr là người cho Vương Thúc Đ mượn xe máy nhưng chị Tr không biết Vương Thúc Đ, Biện Hùng A sử dụng xe máy của mình làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Các Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/06/2019, tại khu vực đường liên xã thuộc xóm S1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An, Vương Thúc Đ và Biện Hùng A có hành vi không chế chi Trần Thị A chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung J2 có trị giá 2.240.000 đồng (hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Với hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự để nhận thức được dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Vương Thúc Đ là người khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp không chế và chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị A; Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cải tạo, giáo dục về hành vi "Cướp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người tốt, có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Biện Hùng A tuy không phải là người trực tiếp không chế và chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị A, nhưng bị cáo cũng tích cực trong việc

thực hiện hành vi phạm tội; là người giữ vai trò giúp sức, tạo điều kiện cho Vương Thúc Đ cướp tài sản của chị An. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Vương Thúc Đ trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện bồi thường; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có bà nội là Phạm Thị Ba được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Biện Hùng A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có bà Nguyễn Thị Hương được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Các tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Đối với hành vi của Trần Thị Tr cho Vương Thúc Đ mượn xe máy nhưng chị Tr không biết Vương Thúc Đ, Biện Hùng A sử dụng xe máy của mình làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Tr là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vương Thúc Đ, Biện Hùng A phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Thúc Đ: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/6/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Biện Hùng A: 03 (Ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/6/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vương Thúc Đ và Biện Hùng A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, Người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại Tạm giam Công an Nghệ An;
- UBND xã K;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh